

CÁC NGHIÊN CỨU VỀ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Lê Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Mai Quốc Khánh
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước về giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp. Kết quả cho thấy, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm giúp người học không chỉ nâng cao nhận thức mà còn hình thành kỹ năng, thái độ và hành vi tích cực trong bảo vệ môi trường. Các mô hình giáo dục trải nghiệm ở nhiều quốc gia, cũng như tại Việt Nam, đều khẳng định hiệu quả của phương pháp này trong việc gắn kết tri thức với thực tiễn, góp phần phát triển năng lực hành động và ý thức trách nhiệm vì sự phát triển bền vững.

Từ khóa: giáo dục môi trường; hoạt động trải nghiệm; hướng nghiệp; phát triển bền vững.

STUDIES ON ENVIRONMENTAL EDUCATION THROUGH EXPERIENTIAL AND CAREER-ORIENTATION ACTIVITIES

Le Thi Hoang Lan, Nguyen Thi Thanh Hong, Mai Quoc Khanh
Hanoi National University of Education

Abstract: This paper synthesizes domestic and international studies on environmental education through experiential and career-oriented activities. The findings indicate that experiential learning not only enhances learners' awareness but also fosters positive skills, attitudes, and behaviors toward environmental protection. Various experiential education models worldwide and in Vietnam have proven effective in connecting knowledge with practice, thereby developing learners' action competence and sense of responsibility for sustainable development.

Keywords: environmental education; experiential learning; career orientation; sustainable development.

Nhận bài: 14/08/2025

Phản biện: 19/09/2025

Duyệt đăng: 24/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa nhanh chóng, các vấn đề môi trường đang trở thành thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của nhân loại. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (GDYTBVMT) vì thế được xem là nhiệm vụ cấp thiết của mọi cấp học, giúp hình thành nhận thức, thái độ và hành vi tích cực của người học đối với thiên nhiên. Trong đó, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm (HĐTN), hướng nghiệp được xem là phương thức hiệu quả, giúp gắn kết tri thức với thực tiễn và nuôi dưỡng năng lực hành động bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về giáo dục môi trường và HĐTN

Những tiến bộ hiện đại trong công nghiệp hóa và toàn cầu hóa đã gây ra nhiều vấn đề sinh thái mà hiện nay thế giới đang phải đối mặt (Sumen, 2016). Do đó, nhiều quốc gia đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường hiểu biết về môi trường trong cộng đồng và trường học (Roth, 1992; Scholz, 2011). Có ý kiến cho rằng GDYTBVMT phải được dạy ở tất cả các bậc đào tạo để nâng cao hiểu biết về môi trường (Sumen, 2016). Việc thực hiện GDYTBVMT từ mầm non đến cao đẳng sẽ giúp thúc đẩy và truyền tải các giá trị cũng như thái độ tích cực đối với môi trường từ thế hệ này tới thế hệ tiếp theo (Mutisya, Kipgetich, & Rono, 2013).

Do đó, cần khuyến khích giáo viên (GV) và học sinh (HS) coi trọng việc hiểu biết về môi trường với các kỹ năng giải quyết vấn đề. Việc GDYTBVMT thông qua HĐTN, hướng nghiệp trong chương trình giảng dạy đã được chứng minh là thành công tại các tổ chức giáo dục khác nhau.

2.2. Mối quan hệ giữa giáo dục môi trường và HTTN

GDYTBVMT được triển khai thông qua nhiều hoạt động học tập để có kinh nghiệm thực hành (Koutsoukos và cộng sự, 2015; Palmer & Neal, 2003), trong khi học tập trải nghiệm (HTTN) tập trung vào việc thu nhận kiến thức thông qua trải nghiệm cuộc sống. GDYTBVMT và HTTN có mối liên hệ mật thiết trong việc phát triển một hệ thống học tập khuyến khích người học tham gia vào trải nghiệm học tập và thúc đẩy các cá nhân trải nghiệm trong thế giới thực (Koutsoukos và cộng sự, 2015).

GDYTBVMT có thể được giảng dạy dưới nhiều hình thức khác nhau, thông qua tích hợp trong suốt chương trình giảng dạy, tích hợp trong từng môn học hoặc tích hợp trong trường cả năm, khóa học kéo dài một học kỳ. Trong các hình thức dạy học này, GV có thể sử dụng các chiến lược dạy học để GDYTBVMT. GV có thể sử dụng bài giảng, tuy nhiên nhiều người lại thích HĐTN,

hướng nghiệp. Phòng thí nghiệm, điều tra ngoài trời, học tập hợp tác, nghiên cứu tình huống, trò chơi và nhập vai. Giảng bài GDYTBVMT đòi hỏi nhà giáo dục phải liên hệ trực tiếp đến chất lượng môi trường và cuộc sống của HS. Điều này cho phép HS kết nối cá nhân với môi trường và hiểu rằng hành động của họ ảnh hưởng đến môi trường sống như thế nào. Kết quả là, HS tăng cảm giác tự hào và tự tôn vì họ đã được trao quyền (Braus & Wood, 1993).

2.3. Cơ sở lý luận về HTTN trong giáo dục môi trường

Koutsoukos và cộng sự (2015) là người đề xuất mạnh mẽ phương pháp HTTN khi xây dựng chương trình giảng dạy về GDYTBVMT. HTTN là một quá trình mà người tham gia học hỏi thông qua trải nghiệm (tức là vừa học vừa làm). Triết lý này dựa trên ba giả định: Cá nhân học tốt nhất thông qua trải nghiệm cá nhân; Kiến thức được khám phá bởi cá nhân có thể tác động đáng kể đến hành vi của họ; và Các cá nhân có xu hướng học tập hiệu quả hơn khi được trao quyền tự do (Ord & Leather, 2011). Các nghiên cứu ủng hộ ý tưởng rằng các phương pháp HTTN áp dụng cho giáo dục môi trường giúp khuyến khích tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng xã hội, cũng như sự cộng tác giữa GV và HS (Arslan, 2012 ; Koutsoukos và cộng sự, 2015). Các nghiên cứu cũng khẳng định việc thiết lập mối liên hệ giữa giáo dục môi trường và HTTN cho phép thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS vào trải nghiệm học tập của chính họ (Koutsoukos và cộng sự, 2015 ; Markaki, 2014; Rickinson & Lundholm, 2008).

2.4. Kinh nghiệm quốc tế về giáo dục môi trường qua HĐTN

Palmer và cộng sự (1995) nhận định, những kinh nghiệm được hình thành thông qua hoạt động tích cực của HS với môi trường có tính quyết định nhất đối với sự hình thành ý thức, mối quan tâm đến môi trường và các vấn đề môi trường. Đó chính là quá trình trải nghiệm của HS trong môi trường, khi HS sử dụng môi trường như là phương tiện để lĩnh hội kiến thức, thực hành các kỹ năng và bồi dưỡng thái độ, đề cao giá trị của môi trường cũng như trách nhiệm của bản thân và cộng đồng trước các vấn đề môi trường. Học tập dựa vào trải nghiệm chính là cách học tập dựa trên cách tiếp cận “giáo dục trong môi trường”. Địa điểm học tập thường gắn liền với thiên nhiên hoặc môi trường ngoài lớp học như: vườn trường, công viên, khu dân cư, đường phố, nhà máy, khu bảo tồn, vườn quốc gia, hồ nước, sông suối... Thông

qua các hoạt động học tập dựa vào trải nghiệm, từ hành động trực tiếp với môi trường, HS sẽ lĩnh hội được các kiến thức và kỹ năng về môi trường, các vấn đề môi trường.

Điển hình như tại Australia, Stepath (2006) đã tiến hành một nghiên cứu với mục đích điều tra những thay đổi về kiến thức, thái độ và hành vi đối với môi trường của HS trung học lớp 11 và lớp 12 khi được giáo dục thông qua HĐTN liên quan đến đá ngầm san hô. HS đã được tiếp nhận các biện pháp can thiệp giáo dục khác nhau như thuyết trình về rạn san hô và giám sát rạn san hô ở Rạn san hô Great Barrier. Dựa vào bảng câu hỏi và phỏng vấn trước và sau khảo sát của HS, việc trải nghiệm các rạn san hô đã có tác động tích cực đến kiến thức, thái độ và ý định hành động về môi trường và sinh thái của HS.

Ở Nhật Bản, trong suốt thời kỳ tăng trưởng kinh tế cao (thập niên 1960), GDYTBVMT ở các cấp học nói chung và GDYTBVMT cho HS trung học cơ sở nói riêng được bắt đầu bằng việc giáo dục chống ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường tự nhiên. Đến nửa cuối thập niên 1980, người Nhật bắt đầu ý thức được tầm quan trọng của các vấn đề môi trường đối với cuộc sống của con người và GDYTBVMT mới thực sự có chỗ đứng trong nền giáo dục của Nhật Bản. Chính phủ coi việc thúc đẩy GDYTBVMT, nhất là cho lứa tuổi học đường là nhiệm vụ quan trọng. Năm 1993, Luật Môi trường cơ bản được ban hành trong đó có một chương đề cập tới vấn đề thúc đẩy GDYTBVMT, cụ thể là khuyến khích các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu về môi trường và yêu cầu mỗi cá nhân cần tham gia tích cực vào quá trình GDYTBVMT. Mục đích của GDYTBVMT cho HS nói chung và HS trung học cơ sở của Nhật Bản nói riêng nhằm: Để HS có được các kiến thức chung về môi trường, vai trò của nó đối với cuộc sống con người; Thúc đẩy sự hiểu biết toàn diện của HS về các mối quan hệ giữa hoạt động của con người và môi trường; Giúp HS có kỹ năng và ứng xử thân thiện với môi trường. Từ thập niên 1990 đến nay, các hoạt động giáo dục môi trường diễn ra khá đa dạng. Năm 1991, Bộ Giáo dục, Khoa học, Thể thao và Du lịch Nhật Bản đã xây dựng thành công cuốn hướng dẫn giáo dục môi trường. Bên cạnh đó, Bộ còn tổ chức các chương trình hướng dẫn các GV cách hướng HS vào các hoạt động “thân thiện với môi trường”. Ở bậc trung học cơ sở, GDYTBVMT được lồng ghép vào các môn học như khoa học, địa lý, sinh học, xã hội học... và được HS hưởng ứng nhiệt tình. Song song với việc nhà trường tổ chức các buổi tham quan, đã

ngoại thực tế cho HS, các tổ chức phi chính phủ cũng tham gia đắc lực vào hoạt động này. Các câu lạc bộ môi trường dành riêng cho HS tiểu học và trung học cơ sở cũng được thành lập, thu hút đông đảo HS tham gia. Ngoài ra, HS còn được tham gia các hội thảo về môi trường do các tổ chức, công ty, trường đại học... tổ chức. Thậm chí một số trường còn mời các chuyên gia về môi trường của các viện, các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ, công ty đến thuyết trình về vấn đề này. Chính quyền tại các địa phương cũng triển khai nhiều kế hoạch đẩy mạnh giáo dục môi trường như thành lập các trung tâm giáo dục môi trường, xây dựng chương trình giáo dục cho thế hệ trẻ, phổ cập GDYTBVMT tới mọi tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, hoạt động tự nguyện bảo vệ môi trường của người dân, tổ chức doanh nghiệp, chính quyền địa phương được phát huy một cách hiệu quả. Họ sẵn sàng ủng hộ tài chính cho các chương trình GDYTBVMT hay tham gia nhiệt tình vào phong trào thu gom rác thải, vệ sinh môi trường.

2.5. Nghiên cứu và thực tiễn giáo dục môi trường tại Việt Nam

Ở Việt Nam, hoạt động GDYTBVMT đã được áp dụng vào chương trình nhà trường cấp THCS và THPT từ năm học 2008-2009, được tích hợp vào một số môn học (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Vật lý, Sinh học, Công nghệ) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008) và tiếp tục được triển khai ở Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong chương trình mới, ở cấp trung học cơ sở, HĐTN, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của HS. HĐTN thiên nhiên nằm trong mạch nội dung Hoạt động hướng đến tự nhiên, tập trung vào hai nội dung chính gồm: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường.

Ở bậc tiểu học, Võ Trung Minh (2015) xác định: GDYTBVMT dựa vào trải nghiệm là quá trình hình thành ở người học những kiến thức, thái độ và hành vi đúng đắn với môi trường dựa trên vốn kinh nghiệm của cá nhân kết hợp với việc sử dụng các giác quan để quan sát, cảm nhận các sự vật và hiện tượng có liên quan. Trong quá trình đó, GV là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS trải nghiệm, tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu về kiến thức, thái độ và thể hiện hành vi. Trong khái

niệm này có sự kết hợp giữa hai nội dung của khái niệm GDYTBVMT và học tập dựa vào trải nghiệm. Bên cạnh việc hình thành các kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi đúng đắn với môi trường thì việc học tập phải đảm bảo khai thác được vốn kinh nghiệm và việc sử dụng giác quan của người học trong quá trình học tập. Với định nghĩa đó, tác giả xác định hoạt động GDYTBVMT dựa vào trải nghiệm được hiểu theo nghĩa là hoạt động dạy học, trong đó, GV là người thiết kế, tổ chức để HS trải nghiệm, vận dụng tối đa vốn kinh nghiệm cá nhân, kết hợp sử dụng các giác quan vào hoạt động học tập nhằm chiếm lĩnh kiến thức, thể hiện thái độ và hành vi đúng đắn với môi trường. Theo Trần Thị Thùy Dung (2016), để quản lý hoạt động GDYTBVMT cho HS tiểu học thông qua HĐTN, cần đảm bảo các điều kiện về nhận thức, tri thức, thái độ, kỹ năng – năng lực, khả năng đánh giá và sự tham gia của cán bộ quản lý, GV cũng như HS. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý GDYTBVMT thông qua HĐTN gồm: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV THCS về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của giáo dục môi trường thông qua HĐTN; Chỉ đạo thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục môi trường thông qua HĐTN sáng tạo cho cán bộ quản lý, GV theo mô hình VNEN; Kế hoạch hóa công tác giáo dục môi trường thông qua HĐTN sáng tạo của nhà trường theo mô hình VNEN; Hoàn thiện mục tiêu, nội dung GDYTBVMT thông qua HĐTN phù hợp với đặc điểm HS tiểu học để tổ chức thực hiện; Tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường trên tinh thần dân chủ và tự nguyện; Tổ chức tập huấn cho đội tự quản trong hoạt động GDYTBVMT. Xem xét một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho HS tiểu học, Trịnh Thị Hương và Lữ Hùng Minh (2021) đề xuất biện pháp tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm. Sau các chủ điểm bài học có liên quan trực tiếp đến môi trường, GV có thể tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế (ở công viên, siêu thị, nông trại...), hướng dẫn HS quan sát, ghi chép, chụp hình lại những gì quan sát được (nếu có thể) và thực hiện bài báo cáo. Tùy thuộc vào bài học hoặc chủ điểm mà HS vừa học, GV có thể có những yêu cầu sản phẩm HS cần thực hiện khác nhau, có thể là bộ ảnh chụp, tranh vẽ hoặc bài viết ngắn...

Ở bậc THCS, trên cơ sở vận dụng những kiến thức lý luận về tổ chức HĐTN và xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề để xây dựng chủ đề trải nghiệm “Tìm hiểu và bảo vệ môi trường”, Hoàng

Công Kiên và cộng sự (2020) cho thấy các kế hoạch dạy học chủ đề của nhóm nghiên cứu được thiết kế bám sát các yêu cầu cần đạt trong chương trình HĐTN, hướng nghiệp mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phần thực nghiệm cho thấy tính khả thi, mức độ phù hợp cũng như tính linh hoạt trong các hoạt động học. Ngoài ra, trên cơ sở xác định các yêu cầu cần đạt về HĐTN thiên nhiên cấp THCS, Trần Thị Gái và cộng sự (2020) đề xuất quy trình thiết kế HĐTN thiên nhiên và tổ chức thông qua hoạt động nhóm nhỏ bằng các HĐTN thực tiễn như phỏng vấn cộng đồng, xây dựng mô hình..., từ đó giúp HS khám phá tri thức, có thái độ yêu thiên nhiên và hợp tác đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề về thiên nhiên và môi trường theo hướng phát triển bền vững. Ở phạm vi địa phương, Nguyễn Thị Hà (2017) chỉ ra hiện trạng môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường cho HS thông qua HĐTN sáng tạo tại cộng đồng dân cư huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất kiến nghị: Các cấp quản lý chỉ đạo xây dựng nội dung chương trình giáo dục môi trường cho HS thông qua HĐTN sáng tạo theo chủ đề giáo dục môi trường ở các làng nghề; Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn mô hình giáo dục môi trường cho HS thông qua HĐTN sáng tạo; Các trường cần thành lập ban tổ chức giáo dục môi trường cho HS trong nhà trường thông qua HĐTN sáng tạo; Phụ huynh phải thường xuyên liên hệ với nhà trường, GV chủ nhiệm để nắm bắt tình hình học tập rèn luyện của HS; chủ động phối hợp trong các hoạt động giáo dục, đặc biệt là gương mẫu trong bảo vệ môi trường tại gia đình và địa phương....

Ở cấp THPT, Nguyễn Văn Tuyền (2018) bàn về tích hợp GDYTBVMT thông qua các HĐTN sáng tạo trong dạy học phần Sinh thái học, trong đó xác định các biện pháp tổ chức: biện pháp đóng vai; biện pháp trải nghiệm thực tế kết hợp điều tra, khảo sát; biện pháp tổ chức trò chơi; biện pháp dạy học dự án. Việc tích hợp, lồng ghép giáo dục môi trường thông qua tổ chức các HĐTN giúp HS có

kiến thức hiểu biết về môi trường sống, biết yêu thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ giữ gìn thiên nhiên, môi trường sống nhằm đảm bảo cuộc sống bền vững, an toàn cho mọi người dân trên thế giới.

Ở bậc đại học, theo Trịnh Thu Huyền (2020), giáo dục môi trường là môn học có thể vận dụng rất đa dạng các hình thức tổ chức HĐTN như câu lạc bộ, nghiên cứu thực địa, thí nghiệm, hoạt động cộng đồng, tổ chức các trò chơi, cuộc thi, lao động, tham quan dã ngoại... Việc tổ chức các HĐTN sẽ giúp người học hiểu được bản chất, thực trạng của vấn đề. Vận dụng mô hình học tập qua trải nghiệm của Kolb (1984), tác giả thiết kế các HĐTN cho người học thông qua học phần giáo dục môi trường gồm các bước: Xác định mục tiêu của bài học; Xác định mạch nội dung chính của bài; Xác định các HĐTN có thể vận dụng vào bài; Xây dựng tiến trình hoạt động học tập (thiết kế theo chu trình học tập của Kolb); Tổng kết, đánh giá. Mô hình này được áp dụng hiệu quả đối với những nội dung mang tính thực tiễn, là công cụ hữu hiệu giúp người học nâng cao khả năng tự tiếp thu kiến thức. Tuy nhiên, học tập qua trải nghiệm hàm chứa nhiều mối liên hệ phức tạp, cần đảm bảo tính cân bằng giữa kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn; trong đó người dạy giữ vai trò là “người hỗ trợ không hướng dẫn”. Để đạt hiệu quả tối đa, người dạy phải luôn linh hoạt trong việc phối hợp các phương pháp trong quá trình tổ chức các chuỗi HĐTN.

III. KẾT LUẬN

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định rằng giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không chỉ nâng cao nhận thức mà còn hình thành kỹ năng, thái độ và trách nhiệm xã hội cho người học. Việc vận dụng linh hoạt mô hình học tập trải nghiệm vào chương trình giáo dục ở Việt Nam đã và đang góp phần phát triển năng lực tự học, sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường của học sinh, sinh viên, hướng tới một nền giáo dục vì sự phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hà (2017). Hiện trạng môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường cho HS thông qua HĐTN sáng tạo tại cộng đồng dân cư huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Tạp chí Giáo dục số 410 (kỳ 2 – 7/2017).
2. Trịnh Thu Huyền (2020). Vận dụng mô hình HTTN của David Kolb trong giảng dạy học phần “Giáo dục môi trường” cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Tây Bắc. Tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 4/2020, 193-196.
3. Roth, C. E., & ERIC Clearinghouse for Science, M. O. (1992). Environmental Literacy: Its Roots, Evolution and Directions in the 1990s.
4. Scholz RW. (2011). *Environmental literacy in science and society: from knowledge to decisions*. Cambridge University Press, Cambridge.